

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra đánh giá năm học 2025 - 2026

(Các môn/HĐGD có Hướng dẫn riêng, mới đ/c nhóm trưởng báo trực tiếp BGH để thống nhất)

## CĂN CỨ

- Chương trình GDPT ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018);
- Thông tư 22/2021/TT- BGDDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (TT 22);
- Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Công văn số 5775 /SGDDĐT-TrH ngày 20/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026 và các phụ lục hướng dẫn các bộ môn đính kèm;
- Công văn 5871/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục địa phương ở trường phổ thông năm học 2025 - 2026;
- Công văn 5873/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến từ năm học 2025-2026;
- Công văn 5874/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 V/v hướng dẫn dạy học ngoại ngữ cấp trung học năm học 2025-2026;
- QĐ số 1038/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2025 của Sở GDĐT về ban hành cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT NH 2026-2027;
- QĐ số 1036/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2025 của Sở GDĐT về ban hành cấu trúc đề thi chọn HSG thành phố NH 2025-2026;
- Các văn bản hướng dẫn, thống nhất chuyên môn các môn học/HĐGD của Sở GDĐT;
- Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn số 06/KH-TrH ngày 28/8/2025; QĐ ban hành chương trình nhà trường số 05/KH-TrH ngày 01/9/2025 và phân công nhiệm vụ năm học 2025-2026 của BGH trường;

Bộ phận chuyên môn Hướng dẫn KTĐG năm học 2025 - 2026 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy, học của giáo viên và học sinh, trên cơ sở đó giáo viên có những biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng để đạt kết quả tốt nhất.
- Làm minh chứng đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả học tập của mỗi HS, nhóm HS và tập thể lớp; giúp HS nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Từ đó phát huy tiềm năng và khắc phục những điểm yếu, phát huy tính tích cực trong học tập.

## 2. Yêu cầu

- 2.1. Đảm bảo tính chính xác của mục tiêu chương trình giáo dục, nội dung chương trình; tính giáo dục, toàn diện, phát triển;
- 2.2. Đảm bảo tính khách quan, công bằng, công khai;
- 2.3. Phải đánh giá được các năng lực của học sinh.

**II. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (KTĐG). Lưu ý: Không lấy điểm các bài Khảo sát; nội dung hướng dẫn hs tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu hs thực hành, thí nghiệm. Phải xây dựng kế hoạch KTĐG (thời gian, hình thức, thời lượng,...) thống nhất trong nhóm/khối. Với các lần KTĐGtx phải phân chia đều trong học kỳ, tránh KTĐG dồn cùng một thời điểm.**

Theo Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (TT 22).

Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học/HĐGD: Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Nội dung giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt hoặc Chưa đạt.

Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

### Cụ thể:

#### **Điểm trong mỗi học kỳ/1 HS:**

**1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên (ĐĐGtx).** Số lần không giới hạn, chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhóm chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học bằng số điểm quy định trong Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Có ít nhất một điểm KTĐG theo hình thức mới như: Dự án, thực hành thí nghiệm,... Hình thức KTĐG thực hành, kiểm tra vở, báo cáo kết quả phải có phiếu chấm, cho hs biết trước nội dung-điểm số.

Các môn có **01** điểm trực tiếp hoặc trực tuyến - Điểm Hỏi-đáp (KT miệng-phải ghi trong sổ ghi đầu bài) và

**1.1.** Môn học có từ 35 tiết trở xuống/1 năm học: 01 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút).

**1.2.** Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/1 năm học: 02 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút).

**1.3.** Môn học có từ trên 70 tiết/1 năm học: 03 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút).

#### **1.4. Đối với một số môn học, HĐGD tích hợp:**

- Với môn KHTN và Lịch sử-Địa lý: Điểm KT hỏi - đáp, các phân môn KTĐG độc lập trong quá trình DH, nếu 1 hs có trên 1 điểm thì lấy điểm phù hợp cho HS.

Các hình thức còn lại:

+ Môn KHTN: KTĐG theo tiến trình.

+ Môn Lịch sử - Địa lý: Lịch sử 02 điểm, Địa lý 02 điểm.

- Đối với các môn học/HĐGD: Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đánh giá bằng nhận xét; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt hoặc Chưa đạt. Trong đó môn Nghệ thuật: (Âm nhạc = 1/2, Mĩ thuật = 1/2); HĐ TN,HN: lấy điểm nội dung phù hợp.

\* Số điểm KTĐGtx tỉ lệ thuận với số tuần thực học. (VD: đến hết tuần 10 phải có ít nhất 1/2 số điểm trong 1 HK).

\* Khuyến khích học sinh và giáo viên ôn luyện, kiểm tra đánh giá trên Chương trình giáo dục trực tuyến.

\* **Đối với môn Ngoại ngữ: Các hình thức KTĐGtx:** Viết, báo cáo, vấn đáp, miêu tả tranh, kể chuyện, phỏng vấn, đóng vai, thuyết trình, trình chiếu video,...

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ. BGH chỉ đạo tổ chức.** (GV không được tự ý cho HS kiểm tra lại).

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

Nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, nội dung ôn tập, đề đề xuất. Đối với các môn có thống nhất ma trận đề của cấp trên thì thực hiện theo chỉ đạo.

Giữ bảo mật tất cả các đề KTĐG (trừ các môn/HĐGD hoặc bài KTĐG đặc thù). Nếu vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định.

### **2.1. Thời gian:**

- Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (tổ chức chung):

+ HKI: Tuần 9, 10.

+ HKII: Tuần 26, 27.

Các môn có đặc thù về nội dung trong không phù hợp khoảng thời gian trên có thể điều chỉnh thời gian KTĐG hợp lí (không quá 01 tuần so với KH và thống nhất trong nhóm, báo BGH để tổ chức).

- Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ (tổ chức chung):

+ HKI: Tuần 17.

+ HKII: Tuần 34.

**\* Lưu ý đối với môn/HĐGD có nhiều phân môn:** Đảm bảo đủ kiến thức các phân môn đến thời điểm KTĐG; chia tỉ lệ theo tỉ lệ thực dạy đến thời điểm KTĐG. Môn Nghệ thuật thực hiện riêng theo từng phân môn, kết quả Đạt khi cả 02 phân môn đều đạt.

**\* Tỉ lệ Tự luận-Trắc nghiệm; hình thức câu hỏi:** Cấu trúc, thời lượng, ma trận, đặc tả, đề,... theo hướng dẫn riêng của Sở GD cho từng bộ môn.

Trường hợp không có hướng dẫn riêng thì thực hiện theo tỉ lệ (30% tự luận - 70% trắc nghiệm sử dụng tối thiểu 02 dạng câu hỏi).

Đối với lớp 9, các môn có Kế hoạch thi vào lớp 10 thì vận dụng cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT từ năm học 2026-2027.

## **2.2. Thời lượng:**

Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính)

+ Đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút;

+ Đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học là 90 phút.

\* Các môn/HĐGD: GDTC; Mỹ thuật, Âm nhạc (Nghệ thuật); C.Nghệ; Tin học; GDĐP; HĐ TN,HN theo đặc thù bộ môn và hình thức KTĐG.

*(Trừ trường hợp có hướng dẫn khác).*

## **2.3. Bài kiểm tra đánh giá:**

- Gv chấm, chữa lỗi, nhận xét bằng mực đỏ trực tiếp chỗ lỗi bằng mực đỏ.

- Điểm các bài kiểm tra đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân (sử dụng dấu ",",) được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn.

- Bài kiểm tra định kỳ sau khi chấm, trả bài, nhận xét có thể xin chữ ký của cha mẹ Hs và lưu tại tủ cá nhân Gv.

## **3. Việc sử dụng sổ theo dõi đánh giá học sinh và vào điểm**

Thực hiện theo Quy chế sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành GD&ĐT Hải Phòng, ban hành kèm theo QĐ 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 của GD sở GD&ĐT (gửi trong gmail ngày 03/10/2020).

## **III. ĐỀ CƯƠNG, MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ**

### **1. Đề cương ôn tập**

- Các nhóm môn/khối căn cứ mục tiêu chương trình, ma trận thống nhất đề cương chung cho tất cả các lớp trong khối.

- Đối với câu hỏi dự kiến ra trắc nghiệm không đưa phương án trả lời trong đề cương *(với môn đặc thù báo trực tiếp đ/c PHT để thống nhất).*

- Không gửi đáp án theo đề cương.

Nếu đề cương gửi lên nhóm lớp hoặc Poto cho học sinh cần lưu ý về nội dung, hình thức văn bản và không lãng phí.

**2. Ma trận:** Các nhóm bộ môn (theo khối) thống nhất ma trận, bản đặc tả đề và biểu điểm chấm (nếu có ma trận của SGD thì cùng kiểm tra lại, thống nhất và xây dựng chi tiết, kiến thức trước tuần kiểm tra).

**3. Đề:** Mỗi giáo viên ra ít nhất 01 đề/môn/khối được phân công dạy với nội dung kiến thức tương đương (theo ma trận, đặc tả, nội dung ôn tập đã thống nhất); đối với môn/khối chỉ có 01 Gv dạy thì Gv ra 02 đề. BGH chỉ đạo chọn hoặc sử dụng cả 2.

Đ/c nhóm trưởng gửi cho đ/c Tổ trưởng hoặc Tổ phó duyệt và nộp cho đ/c P.Hiệu trưởng trước ngày kiểm tra ít nhất 1 tuần: BGH yêu cầu làm lại nếu không đảm bảo.

- Bản mềm: Ma trận, bản đặc tả, đề và biểu điểm.

- Bản cứng: Đề.

**Chú ý:**

- Mục tiêu chương trình; nội dung câu hỏi và hình thức.

- Trình bày khoa học trên khổ giấy A4, Font Time New Roman, cỡ chữ 13-14 (gọn tối đa).

- Hình vẽ (nếu có) không sử dụng màu và dễ quan sát sau khi potô.

**PHÂN CÔNG NHÓM TRƯỞNG CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ, ĐỀ**

| MÔN/ PHÂN MÔN | LỚP 9      | LỚP 8     | LỚP 7      | LỚP 6      | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------|------------|-----------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Văn           | Đ/c Duyên  | Đ/c Hà    | Đ/c Tình   | Đ/c Trường | <b>1.</b> Các đ/c Tổ trưởng chỉ đạo chung.<br><b>2.</b> Các đ/c dạy ở từng khối lớp có trách nhiệm xây dựng ma trận, đặc tả, đề và xin ý kiến của đ/c nhóm trưởng.<br><b>3.</b> Mỗi giáo viên ra ít nhất 01 đề/môn/khối được phân công dạy với nội dung kiến thức tương đương (theo ma trận, đặc tả, nội dung ôn tập đã thống nhất); đối với môn/khối chỉ có 01 Gv dạy thì Gv ra 02 đề. |
| Sử            | Đ/c Thanh  | Đ/c Thanh | Đ/c Trường | Đ/c Tình   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Địa           | Đ/c Huệ    | Đ/c Thủy  | Đ/c Duyên  | Đ/c Thủy   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| GDCD          | Đ/c Thủy   |           |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| T. Anh        | Đ/c Nga    | Đ/c Giang | Đ/c Quý    | Đ/c Nguyệt |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Toán          | Đ/c Nhật   | Đ/c Thảo  | Đ/c Oanh   | Đ/c Phú    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| KHTN          | Đ/c Liên   | Đ/c Biển  | Đ/c Hương  | Đ/c Hưng   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Tin           | Đ/c Thanh  | Đ/c Thanh | Đ/c Hòa    | Đ/c Thanh  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| C.ngệ         | Đ/c Nghĩa  |           |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| GDTC          | Đ/c Bảo    | Đ/c Nghĩa | Đ/c Hưng   | Đ/c Bảo    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Âm nhạc       | Đ/c Phương |           |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Mỹ thuật      | Đ/c Hương  |           |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| GDDP          | Đ/c Duyên  | Đ/c Hương | Đ/c L.Hà   | Đ/c T.Hà   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| TN,HN         | Đ/c Tình   | Đ/c Hòa   | Đ/c Nga a  | Đ/c Hòa    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

Lịch và phân công trên có thể thay đổi do tích cấp thiết của công việc khác hoặc chỉ đạo của cấp trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì chưa hợp lý cần điều chỉnh (theo đặc thù bộ môn,...), các đ/c báo ngay cho BGH để cùng thống nhất.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Các bộ, giáo viên, nhân viên (t/h);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG****P.HIỆU TRƯỞNG****Đặng Minh Tuấn**

**LƯU Ý VỀ MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**  
**(Đã có trong chỉ đạo chuyên môn năm học 2025-2026)**

**I. MỨC ĐỘ-TỈ LỆ**

| <b>NHẬN BIẾT<br/>(Dễ) - 30%</b>                                              | <b>THÔNG HIỂU<br/>(Trung bình) - 40%</b>                                                                                                                                          | <b>VẬN DỤNG THẤP<br/>(Trung bình) - 20%</b>                                                                                                                                                                                                             | <b>VẬN DỤNG CAO<br/>(Khó) - 10%</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hs nhớ các khái niệm có bản, có thể nêu hoặc nhận ra chúng khi được yêu cầu. | Hs hiểu các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng, khi chúng được thể hiện theo cách tương tự như cách giáo viên đã giảng hoặc như các ví dụ tiêu biểu về chúng trên lớp học. | Hs có thể hiểu được khái niệm ở một cấp độ cao hơn "thông hiểu", tạo ra được sự liên kết logic giữa các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng để tổ chức lại các thông tin đã được trình bày giống với bài giảng của giáo viên hoặc sách giáo khoa. | Hs có thể sử dụng các kiến thức về môn học - chủ đề để giải quyết các vấn đề mới, không giống với những điều đã được học, hoặc trình bày trong SGK, nhưng ở mức độ phù hợp với nhiệm vụ, với kỹ năng và kiến thức được giảng dạy phù hợp với mức độ nhận thức này. Đây là những vấn đề, nhiệm vụ giống với các tình huống mà học sinh sẽ gặp phải ngoài xã hội. |

**II. ĐỀ**

Thực hiện đúng theo ma trận và bản đặc tả.

**Yêu cầu chung:**

- Chỉ tập trung vào mục tiêu cốt lõi;
  - Câu hỏi phải đánh giá được kiến thức, kỹ năng, năng lực phù hợp với mục tiêu dạy học cần được đánh giá, vì vậy câu hỏi phải viết theo đúng yêu cầu của các thông số kỹ thuật trong ma trận chi tiết đề thi đã phê duyệt, chú ý đến các qui tắc nên theo trong quá trình viết câu hỏi;
  - Câu hỏi, phương án trả lời KHÔNG được sai sót về nội dung chuyên môn;
  - Câu hỏi phải phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; không vi phạm về đường lối chủ trương, quan điểm chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- + Không được lấy ngữ liệu, thông tin nhạy cảm, chưa được kiểm chứng; không lấy các ví dụ hài hước gây tranh luận.....

- + Câu hỏi phải được diễn đạt trong sáng, chính xác, dễ hiểu và ngắn gọn tối đa có thể.
- Các ký hiệu, thuật ngữ sử dụng trong các câu hỏi phải thống nhất.
- Phải dùng từ phổ thông, KHÔNG dùng từ địa phương.
- Hình thức câu hỏi trắc nghiệm: Linh hoạt, phù hợp với nội dung, ý tưởng người ra đề; chủ yếu ở mức độ nhận biết và hiểu.
- Câu hỏi tự luận: Chủ yếu ở mức độ vận dụng; phải có ý liên hệ thực tế.
- Câu hỏi tranh luận về mức độ thì xếp vào mức độ cao hơn.
- Không ra câu hỏi mà giáo viên còn băn khoăn, chưa thống nhất về nội dung;...
- Không ra câu hỏi trong nội dung không học, giảm tải, học sinh tự nghiên cứu/tự đọc.
- Không ra câu hỏi còn tranh luận, không thực tế, có tính khôi hài.
- Không ra câu hỏi có thể hiểu tiêu cực.
- Không nên ra câu hỏi "Lựa chọn phương án đúng nhất". Nếu ra cần kiểm chứng thật kỹ tránh có nhiều quan điểm khác nhau.
- Tránh ra nội dung câu hỏi trắc nghiệm này gợi ý cho câu trắc nghiệm khác.
- Các phương án nhiễu cần có cùng "Ý nghĩa".